CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

# PHIẾU CHẤM ĐIỂM NGHIỆM THU VỆ SINH CÔNG NGHIỆP (KPI 100 ĐIỂM) & 5 CỔNG AN TOÀN

Đồng bộ ICS-02 & ICS-01..28 · 5 Cổng AT-01..AT-05 · Đạt bàn giao ≥ 85/100 điểm · Điều 127 BLLĐ 2019 · Điều 393 BLDS 2015

**Mã biểu mẫu:** BM-ICS-08
**Phiên bản:** v2.1 (18/11/2026)
**Tham chiếu:** ICS-02 & BM-ICS-01..09
**Lưu hồ sơ:** 60 tháng (Kỹ thuật)

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Công trình / Bên A** | ..... | **Ngày & Số hợp đồng** | Ngày ...../...../202... \| HĐ: ..... |
| **Chỉ huy / Giám sát** | ..... (SAH-CRD-.....) | **Quy mô & Kết luận** | ☐ <1.000 $m^2$ ☐ ≥1.000 $m^2$ \| ☐ Đạt ☐ Dặm lại |

## 1. NĂM CỔNG AN TOÀN BẮT BUỘC (AT-01..AT-05)

(Trượt chỉ 1 cổng AT là KHÔNG NGHIỆM THU ĐẠT, phải khắc phục ngay không tính phí)

☐ **AT-01 · Trên cao, mái giòn & KTHC:** Thẻ Nhóm 3 còn hạn 24 tháng, 2 dây ≥ 15 kN, ván bò mái giòn, áo phao + cầu dẫn cảng, hoặc BM-ICS-03 đo 4 khí + **$PH_3$ = 0 ppm** (hầm hàng tàu) + **mặt bích mù** bồn bể.
☐ **AT-02 · Điện, áp lực & LOTO kép:** Test RCD ≤ 30 mA đầu ca, whip-check & cò tự ngắt > 100 bar, đèn ≤ 24V SELV, LOTO kép quạt tháp/HMI bếp/nắp hầm tàu/máy CNC, dụng cụ đồng không tia lửa vùng Ex.
☐ **AT-03 · Tương thích pH & cấm trộn:** Đúng 11 mã SAH-APR-CHM-01..11 kèm SDS 16 mục, không trộn Action 150(S) pH 13 với Javen/axit, không dùng axit lên Marble, không dùng Action 150(S) lên Alu/gỗ/sơn dầu, không HWE lên da thật, bạt che tủ điện/báo khói.
☐ **AT-04 · Bụi silica HEPA, bùn 2 ngăn & MARPOL:** Hút HEPA M/H (cấm thổi khí nén bụi/phoi), bùn mài qua lắng 2 ngăn; dầu mỡ, nước clo trung hòa & nước rửa tàu thu lên bờ đúng NĐ 45/2022 & MARPOL.
☐ **AT-05 · Bảo mật NĐ 13/2023 & đo kiểm T=0:** Đủ ô thử 1 $m^2$ & khoanh trừ T=0 (BM-ICS-01), đo kiểm đủ điểm GU/Ra/DCOF/ESD/Clo/Legionella/IAQ (BM-ICS-05, BM-ICS-09), ảnh góc hẹp đúng NĐ 13/2023.
→ **KẾT LUẬN 5 CỔNG AT:** ☐ **ĐẠT 5/5 CỔNG (ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHẤM KPI)** | ☐ **VI PHẠM CỔNG AT (KHÔNG ĐẠT · KHẮC PHỤC NGAY KHÔNG TÍNH PHÍ TRẢ LẠI)**

## 2. CHẤM ĐIỂM KPI NGHIỆM THU 100 ĐIỂM (10 TIÊU CHÍ · ĐẠT BÀN GIAO ≥ 85 ĐIỂM)

(Miễn trừ khuyết tật T=0 đã khoanh trên BM-ICS-01)

| # | 10 tiêu chí đánh giá chất lượng công trình (ICS-01..28) | Chuẩn | Đạt | Minh chứng / Trừ điểm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Khảo sát T=0, ô thử 1 $m^2$ & che chắn:** Đủ BM-ICS-01, che kín tủ điện, thang máy, sàn gỗ (ICS-01, 06). | 10 | ..... | |
| 2 | **Hóa chất & tem nhãn NĐ 113:** Dùng đúng mã SAH-APR-CHM-01..11, đủ SDS & tem bình thứ cấp (ICS-03). | 10 | ..... | |
| 3 | **An toàn máy móc & phụ kiện:** Thử RCD ≤ 30 mA, đủ lọc HEPA M/H, đúng 4 màu pad & gạt sạch (ICS-04). | 10 | ..... | |
| 4 | **Tổng vệ sinh trần, tường, khung & khe kẽ:** Sạch bụi tinh, keo sơn khi rọi đèn 15–30° tại 1,5 m (ICS-06, 20). | 10 | ..... | |
| 5 | **Kính mặt dựng, Alu & mái giòn:** Không sọc nước, không xước mạt kính tôi, Alu/mái pin sạch đều (ICS-07..10). | 10 | ..... | |
| 6 | **Phục hồi sàn đá, bê tông, Vinyl/ESD & ron:** Đạt Gloss ≥ 85/90 GU, CV ≤ 10%, Ra ≤ 0,5 µm, DCOF, ESD / Shore D (ICS-11..15). | 15 | ..... | |
| 7 | **Làm sạch thảm, sofa, da thật, nệm & rèm:** Sạch vết bẩn, khô đều, giữ Thang xám ISO ≥ 4, 0 thấm nước da (ICS-16, 17, 23). | 10 | ..... | |
| 8 | **Khu đặc thù y tế, TP, bếp, tháp lạnh, IAQ & cảng:** Clo, mỡ < 50 µm, ATP ≤ 100 RLU, Legionella < 10, $CO_2$ ≤ 1.000 ppm (ICS-18..28). | 10 | ..... | |
| 9 | **Bùn 2 ngăn, bụi HEPA & chất thải NĐ 45:** Không xả bùn xuống cống, gom kín bẫy mỡ & vỏ can có chứng từ (AT-04). | 5 | ..... | |
| 10 | **Tiến độ SLA, lỗi tồn đọng & hoàn nguyên LOTO:** Bàn giao đúng hẹn, đã bật lại báo cháy/LED, đủ ảnh NĐ 13 (ICS-02). | 10 | ..... | |
| | **TỔNG ĐIỂM KPI NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH (MIỄN TRỪ LỖI T=0):** | 100 | ...../100 | ☐ ≥90 Xuất sắc · ☐ 85–89 Đạt bàn giao ☐ 70–84 Dặm lại 24h · ☐ <70 K.đạt |

## 3. KHẮC PHỤC LỖI TỒN ĐỌNG (24H) & TUÂN THỦ ĐIỀU 127 BLLĐ 2019 · ĐIỀU 393 BLDS 2015

(Khắc phục ngay không tính phí)

**PHÁP LÝ NGHIỆM THU & LAO ĐỘNG:** (1) Đạt **≥ 85 điểm** kèm đủ **5/5 cổng AT**: Nghiệm thu đạt bàn giao; **70–84 điểm**: Dặm lại trong 24h; **< 70 điểm** hoặc vi phạm bất kỳ cổng **AT-01..AT-05: Không đạt**, đội thi công **khắc phục ngay không tính phí trả lại**; (2) **Điều 127 BLLĐ 2019:** Cấm phạt tiền hoặc cắt trừ lương người lao động; xử lý lỗi bằng kèm cặp tay nghề, phân công lại (Đ.29) hoặc bồi thường đúng trình tự Đ.129, 130, 102(3); (3) **Điều 393 BLDS 2015:** Đồng thuận điện tử 12h với công trình nhỏ lẻ (< 1.000 $m^2$) áp dụng khi đã thỏa thuận trong hợp đồng.

| Lỗi tồn đọng hoặc vi phạm cổng AT | Nguyên nhân & ý kiến Bên A | Biện pháp khắc phục (không tính phí · 24h) | Đóng lỗi |
|---|---|---|---|
| | | | ☐ Ảnh CAPA ☐ Đạt lại |
| | | | ☐ Ảnh CAPA ☐ Đạt lại |

| ĐẠI DIỆN SONGANHHYG (Chỉ huy / Phòng Kỹ thuật & An toàn) | ĐẠI DIỆN BÊN A (Khách hàng / BQL nghiệm thu công trình) |
|---|---|
| Xác nhận 5 cổng AT-01..AT-05, tổng điểm KPI, đo kiểm & hoàn nguyên LOTO.<br>Họ tên & chữ ký: | ☐ Ký nghiệm thu trực tiếp · ☐ Đồng thuận 12h (Đ.393 BLDS 2015, HĐ số: .....)<br>Họ tên, chức vụ & chữ ký: |